

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/KDTM-ST

Ngày: 19 - 11 - 2021

*V/v: Tranh chấp hợp đồng  
mua bán hàng hóa.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Lê Hồng Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Đặng Thị Thu

Ông: Trần Xuân Văn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2021/TLST-KDTM ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2021, các Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2021/QĐST- KDTM ngày 25/6/2021, số 65/2021/QĐST- KDTM ngày 16/7/2021, số 80/2021/QĐST- KDTM ngày 12/8/2021; Thông báo hoãn phiên tòa và thời gian mở lại phiên tòa số 101/TB-TA ngày 10/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2021/QĐST-KDTM ngày 06/10/2021; 150/2021/QĐST- KDTM ngày 28/10/2021; giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trường T; địa chỉ: Số x đường L, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang V - Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân H, sinh năm: 1972; địa chỉ: Số y đường T, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Ông H có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A; địa chỉ: TDP y, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Thái Doãn T - Giám đốc. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Tại đơn khởi kiện ngày 11/11/2020, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trường Tt (sau đây viết tắt là Công ty Trường T) trình bày:

Vào ngày 05/3/2020, Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trường T và Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A (sau đây viết tắt là Công ty Thái A) ký kết Hợp đồng kinh tế số: 05/HĐKT “Về việc mua bán đất đá”. Với số lượng: Theo đơn đặt hàng hoặc thông báo nhận hàng từng đợt. Đơn giá và chủng loại như sau:

stt	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá
1	Đá hộc	m <sup>2</sup>	01	165.000
2	Đá 4 x 6	m <sup>2</sup>	01	182.000
3	Đá 2 x 4	m <sup>2</sup>	01	182.000
4	Đá 1 x 2	m <sup>2</sup>	01	200.000
5	Đá cấp phối	m <sup>2</sup>	01	65.000

Phương thức giao nhận: Giao theo khối lượng thực tế, khối lượng được xác định căn cứ vào phiếu cân của đơn vị mua hàng hoặc xác suất đo thùng xe. Địa điểm giao hàng: Giao, nhận hàng tại chân công trình, cảng cá Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Thời hạn thanh toán: Cung cấp bảng đối chiếu công nợ; Cung cấp hóa đơn VAT cho Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A.

Thực hiện hợp đồng Công ty Trường T đã cung cấp 174, m<sup>3</sup> đá hộc và 4.622 m<sup>3</sup> đất cấp phối cho Công ty Thái A.

Hai bên đã đối chiếu và cùng lập Bảng đối chiếu công nợ tháng về Giá trị thanh toán vật tư, vật liệu ngày 18/3/2020 giữa Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trường T và Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A với số tiền mà phía bị đơn nợ nguyên đơn là: 329.275.500 đ

Công ty Trường T đã xuất Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000071 ngày 31/3/2020 của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trường T cho Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A với số tiền hàng là: 299.341.364đ và 10% thuế GTGT; Tổng cộng tiền thanh toán là: 329.275.500đ. Trước khi xuất hóa đơn Công ty Thái A có trả cho Công ty Trường T 60.000.000 đồng; sau đó phía bị đơn chuyển tiền thực hiện nghĩa vụ thanh toán công nợ 2 lần: vào ngày 09/6/2000 trả 50.000.000 đồng và ngày 26/10/2020 chuyển trả 15.000.000 hiện nay Công ty Thái A còn nợ nguyên đơn số tiền là: 204.275.500 đ.

Kể từ đó Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty chúng tôi theo đúng như cam kết, mặc dù nguyên đơn chúng tôi đã yêu cầu rất nhiều lần.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số: 05/HĐKT “Về việc mua bán đất đá” mà hai bên đã ký kết; các tài liệu xác nhận công nợ giữa hai bên; Điều 306 Luật Thương mại; các Điều 34, 70, 72, 101, 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Công ty Trường T khởi kiện đến Tòa án Nhân dân Tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình với các yêu cầu cụ thể như sau:

1/Tuyên buộc Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại T phải thanh toán số tiền gốc 204.275.500đ (hai trăm lẻ bốn triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm đồng) cho chúng tôi trên cơ sở công nợ đã được xác định.

2/Tuyên buộc Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A phải thanh toán số tiền lãi chậm trả đối với khoản tiền gốc chưa thanh toán 204.275.500đ, theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng là 0,85%/tháng. Thời gian tính lãi tạm tính (10 tháng bắt đầu từ ngày 01/4/2020) là:  $204.275.500đ \times 0,85\%/tháng \times 10 \text{ tháng} = 17.363.417 \text{ đồng}$ . Tổng cộng cả gốc và lãi mà phía Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A buộc phải trả cho chúng tôi với số tiền là: gốc 204.275.500 đồng + lãi 17.363.417,5 đồng = 221.638.917 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trường T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty Thái A phải trả tiền lãi do chậm thanh toán. Chỉ yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A phải thanh toán số tiền mua hàng còn nợ 204.275.500 đồng.

\* Tại bản tự khai ngày 25/5/2021, đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Thái Doãn T trình bày: Trong quá trình thi công công trình hạ tầng hậu cần làng nghề cá Mũi Ông thuộc xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (khu Cảng Hòn La); Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A có ký hợp đồng với Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trường T mua đất đá xây dựng công trình. Đến nay Công trình vẫn chưa hoàn thiện chưa bàn giao đưa vào sử dụng nên chưa thanh quyết toán. Tuy nhiên, Công ty Trường T đã có đơn khởi kiện đến Tòa về việc chưa thanh toán hết nợ cho đơn vị, Công ty Thái A đề nghị Công ty Trường T cung cấp hồ sơ chứng chỉ về mỏ và vật liệu mỏ cũng như hồ sơ chất lượng vật liệu bảo đảm yêu cầu kỹ thuật hồ sơ thiết kế quy định của Nhà nước về chất lượng sản phẩm để chúng tôi có cơ sở thanh toán với chủ đầu tư và là cơ sở để hoàn công công trình theo quy định hiện hành về công tác xây dựng.

Công ty Trường T chưa thanh giảm số tiền ông Ngô Quang V đã mượn của ông Thái Doãn T (2 lần chuyển khoản, 1 lần nhận tiền mặt). Toàn bộ hồ sơ khối lượng Công ty Trường T chưa hoàn thành cho Công ty Thái A. Công ty Thái A đề nghị hai bên hoàn thành các thủ tục còn vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng để Công ty Thái A hoàn thành hồ sơ thanh toán với chủ đầu tư và quyết toán công trình để có nguồn và thanh toán cho Công ty Trường T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa" tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, nguyên đơn và bị đơn đều có trụ sở ở Thành phố Đồng Hới, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự, cho bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn. Bị đơn đã đến Tòa để tự khai, nhưng sau đó nhiều lần Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải thì bị đơn đều vắng mặt, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Phiên tòa cũng đã hoãn nhiều lần vì vắng mặt bị đơn; ngày 18/11/2021 Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của người đại diện theo pháp luật của bị đơn đề ngày 16/11/2021, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] Hợp đồng kinh tế số: 05/HĐKT ngày 05/3/2020 “Về việc mua bán đất đá” được ký kết giữa Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trường T và Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A theo đúng quy định của pháp luật, có hiệu lực và đã được hai bên thực hiện, hai bên cũng đã thực hiện đối chiếu công nợ theo đó Công ty Thái A phải trả cho Công ty Trường T số tiền 329.275.500 đồng. Công ty Trường T đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Thái A. Theo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Công ty Thái A mới trả cho Công ty Trường T 125.000.000 đồng đã vi phạm thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng về thời hạn thanh toán, số nợ còn lại 204.275.500 đồng đến nay chưa thanh toán. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Thái A trong bản tự khai cho rằng Công ty Trường T chưa thanh giảm số tiền ông Ngô Quang V đã mượn của ông Thái Doãn T (2 lần chuyển khoản, 1 lần nhận tiền mặt) nhưng cũng không nói rõ là số tiền bao nhiêu và cũng không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án; Công ty Thái A không thực hiện phản tố; mặt khác nếu có việc ông V mượn tiền ông T thì đây là khoản nợ cá nhân giữa hai giám đốc Công ty, ông T có thể khởi kiện để đòi nợ ông V trong vụ án dân sự khác. Công ty Thái A yêu cầu Công ty Trường T cung cấp hồ sơ chứng chỉ về mỏ và vật liệu mỏ, hồ sơ chất lượng vật liệu là những yêu cầu không thuộc trách nhiệm của bên B (Công ty Trường T) quy định trong Điều 4 của Hợp đồng. Do đó, yêu cầu đòi nợ của Công ty Trường T là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.2] Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu buộc Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A phải thanh toán số tiền lãi chậm trả đối với khoản tiền gốc chưa thanh toán theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng là 0,85%/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đòi tiền lãi chậm thanh toán.

[3] **Về án phí sơ thẩm:** Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trường Thịnh P không phải chịu án phí; Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 4 Luật Thương mại; các Điều 275, 398, 401, 429, 468 Bộ luật Dân sự 2015; tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trường T về việc buộc Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A phải thanh toán số tiền lãi chậm trả đối với khoản tiền gốc chưa thanh toán.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trường T; buộc Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A phải thanh toán Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trường T số tiền 204.275.500 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thái A phải chịu 10.213.700 đồng để sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trường T số tiền 5.540.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/ 0006686 ngày 26/01/2021.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự.
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Hồng Sơn**

